

Số: 2900 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 20 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức
Vườn Quốc gia Phú Quốc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định về phân cấp việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 570/TTr-SNV ngày 12 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này kết quả xét tuyển viên chức Vườn Quốc gia Phú Quốc năm 2019 đối với 09 thí sinh đăng ký dự tuyển (danh sách đính kèm).

Điều 2. Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc có trách nhiệm:

- Thông báo kết quả trúng tuyển đến người dự tuyển theo quy định pháp luật.



- Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp sau khi hết thời gian tập sự theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Vườn Quốc gia Phú Quốc, Thủ trưởng các ngành có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (2b);
- Vườn Quốc gia Phú Quốc (5b);
- LĐVP, P. NCPC;
- Lưu: VT, ntdn.

KI. **CHỦ TỊCH**
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Thanh Bình



DANH SÁCH
PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2019
VƯỜN QUỐC GIA PHÚ QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng số điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số				
I	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế														
*	Vị trí Phụ trách công tác lâm sinh, phát triển rừng (chỉ tiêu cần tuyển: 02, số lượng đăng ký: 02)														
1	Đặng Trần Đông Phương	1995		Cái Bè, Tiền Giang	Kinh	Kỹ sư Quản lý Tài nguyên rừng	B	UD CNTT cơ bản	Chuyên viên		01.003		62	62	Trúng tuyển
2	Nguyễn Gia Long	1995		Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh	Kỹ sư Quản lý Tài nguyên thiên nhiên	B	UD CNTT cơ bản	Chuyên viên		01.003		72	72	Trúng tuyển
II	Trung tâm Giáo dục Môi trường và Dịch vụ môi trường rừng														
*	Vị trí Phụ trách công tác giáo dục môi trường (chỉ tiêu cần tuyển: 02, số lượng đăng ký: 02)														



TT	Họ và tên thí sinh	Năm sinh		Quê quán	Dân tộc	Trình độ			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển			Đối tượng ưu tiên (nếu có)	Điểm phỏng vấn (Vòng 2)	Tổng số điểm xét tuyển	Kết quả xét tuyển
		Nam	Nữ			Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số				
3	Nguyễn Thị Minh		1994	Thanh Trì, Sóc Trăng	Kinh	Kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường	B	B	Chuyên viên		01.003		83	83	Trúng tuyển
4	Lưu Mỹ Diệp		1997	Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật môi trường	B	UD CNTT cơ bản	Chuyên viên		01.003		93,5	93,5	Trúng tuyển
III	Hạt kiểm lâm Vườn Quốc gia (chỉ tiêu cần tuyển: 06, số lượng đăng ký: 05)														
*	Quản lý bảo vệ rừng														
5	Hồ Kông Kông	1995		Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Kinh	Kỹ sư Khoa học môi trường	B	UD CNTT cơ bản	Chuyên viên		01.003		85	85	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Diệu Quỳnh		1996	Tương Văn, Nông Cống, Thanh Hóa	Kinh	Kỹ sư Khoa học môi trường	C	B	Chuyên viên		01.003		85	85	Trúng tuyển
7	Nguyễn Văn Thạnh	1993		Thanh Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa	Kinh	Kỹ sư Nông học	B	B	Chuyên viên		01.003		62	62	Trúng tuyển
8	Hồ Phi Nga	1995		Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh	Kỹ sư Lâm nghiệp	B	UD CNTT cơ bản	Chuyên viên		01.003		77	77	Trúng tuyển
9	Trần Ngọc Anh	1995		Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	Kinh	Kỹ sư Quản lý tài nguyên rừng	B	B	Chuyên viên		01.003		80	80	Trúng tuyển